

Số: 80/2017/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**V/V QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG  
LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM  
VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 366/TTr-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; báo cáo tham tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Người sử dụng lao động khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động:

a) Cấp mới: 600.000 đồng/giấy;

b) Cấp lại: 450.000 đồng/giấy.

**Điều 2.** Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:

1. Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước; thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật;
2. Nguồn chi phí cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hàng năm của tổ chức thu theo chế độ, định mức của nhà nước theo quy định của pháp luật;
3. Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Nghị quyết này bãi bỏ khoản 2 mục II Phần B (đối với khoản lệ phí) trong Danh mục, nội dung về phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 119/2014/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, về việc quy định mức thu phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08/12/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- UBTVQH, CP (b/c);
- Bộ LĐ - TBXH, Bộ TC (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

**Nguyễn Hương Giang**